

Số: /BC-UBND

Krông Nô, ngày tháng 3 năm 2023

## **BÁO CÁO**

### **Sơ kết 01 năm triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030**

Thực hiện Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 01/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Kế hoạch triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là *Đề án*) trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Công văn số 1657/UBND-NC ngày 05/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc triển khai thực hiện quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Ủy ban nhân dân huyện Krông Nô đã ban hành Quyết định số 1093/QĐ-UBND ngày 18/4/2022 để triển khai thực hiện trên địa bàn. Kết quả qua 01 năm triển khai thực hiện, cơ bản đã đạt được những mục tiêu có tính chất nền tảng, cụ thể nổi bật ở những mặt công tác sau:

#### **I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

- Ủy ban nhân dân huyện đã tổ chức 02 hội nghị để quán triệt, triển khai và đánh giá tình hình, kết quả 6 tháng đầu năm 2022 thực hiện Đề án 06/CP trên địa bàn. Ban hành 02 kế hoạch, 08 Công văn, 16 báo cáo để chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc và triển khai các các phòng, ban, ngành, đoàn thể, UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06/CP trên địa bàn. Trong đó trọng tâm là:

+ Tham mưu cho Huyện ủy ban hành văn bản số 523-CV/HU ngày 17/10/2022 về tăng cường thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06/CP;

+ Ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Đề án theo Quyết định số 1093/QĐ-UBND ngày 18/4/2022; thành lập Tổ công tác triển khai Đề án 06 của huyện theo Quyết định số 1048/QĐ-UBND ngày 08/4/2022; ban hành quy chế hoạt động của tổ công tác triển khai Đề án 06 theo Quyết định 1094/QĐ-TCTĐA06 ngày 18/4/2022 của Tổ trưởng Tổ công tác Đề án 06 và thành lập tổ giúp việc theo quy định. Tại cơ sở, đã chỉ đạo thành lập 12/12 Tổ công tác triển khai Đề án 06 của xã, thị trấn và 93/93 Tổ công tác triển khai Đề án 06 của các thôn, buôn, tổ dân phố.

+ Và một số văn bản chỉ đạo, hướng dẫn quan trọng như: Công văn số 2022/UBND-CAH ngày 17/10/2022 về bảo đảm các điều kiện thực hiện Luật Cư trú năm 2022 quy định về việc sổ hộ khẩu, sổ tạm trú hết giá trị sử dụng từ ngày 31/12/2022; Công văn số 2072/UBND – CAH ngày 26/10/2022 về việc triển khai thực hiện quyết liệt một số nhiệm vụ trọng tâm trong triển khai thực hiện Đề án 06/CP những tháng cuối năm 2022 và đầu năm 2023; Công văn số

2369/UBND-CAH ngày 07/12/2022 của UBND huyện Krông Nô về việc thực hiện quyết liệt tuyên truyền, hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng ứng dụng VneID và đăng ký tài khoản dịch vụ công trực tuyến.

- Bên cạnh đó trong các buổi giao ban các thành viên của UBND, các cuộc họp Ban chấp hành đảng bộ huyện, lãnh đạo UBND huyện thường xuyên báo cáo, đánh giá, kiểm điểm, chỉ đạo triển khai thực hiện.

- Với vai trò là cơ quan thường trực, Công an huyện đã tích cực tham mưu cho Huyện ủy, UBND huyện chỉ đạo, huy động cả hệ thống chính trị từ huyện cho đến cấp thôn cùng vào cuộc thực hiện Đề án; Triển khai thực hiện thực hiện kịp thời các Nghị định của Chính phủ; Tham gia hiệu quả công tác nghiên cứu, góp ý, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật. triển khai tốt các dịch vụ công trực tuyến; tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ làm sạch dữ liệu, làm giàu dữ liệu, tổ chức hàng chục đợt cấp CCCD và định danh điện tử lưu động cho cán bộ, công chức, viên chức; giáo viên, học sinh và công dân trên địa bàn; mở 01 đợt cao điểm với 90 ngày, đêm để triển khai các biện pháp, bảo đảm các điều kiện thực hiện Luật Cư trú năm 2022 quy định về việc sổ hộ khẩu, sổ tạm trú hết giá trị sử dụng từ ngày 31/12/2022.

- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể và UBND các xã, thị trấn đã tổ chức quán triệt triển khai tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, hội viên, người lao động và nhân dân tham gia thực hiện nhiệm vụ của Đề án 06. Phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân trên địa bàn tham gia thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu của Đề án, nhất là việc tham gia thu nhận hồ sơ CCCD gắn chíp; cài đặt, sử dụng ứng dụng VneID; đăng ký tài khoản định danh điện tử và đăng ký tài khoản dịch vụ công trực tuyến.

## **II. KẾT QUẢ CÁC MẶT CÔNG TÁC**

### **1. Về công tác tuyên truyền thực hiện Đề án**

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về triển khai thực hiện Đề án, định danh điện tử và việc triển khai thực hiện các dịch vụ công trực tuyến, đặc biệt là 25 dịch vụ công thiết yếu phục vụ người dân, doanh nghiệp theo đúng tiến độ và yêu cầu tại Đề án 06/CP của Chính phủ. Trong đó lực lượng Công an huyện đã phối hợp với Trung tâm văn hóa, thể thao và truyền thông của huyện xây dựng 03 tin, 03 phóng sự về dịch vụ công trực tuyến, phục vụ công tác tuyên truyền trên truyền thanh, truyền hình. Tổ chức tuyên truyền qua các trang mạng xã hội: zalo, facebook (trang ANTT các xã, thị trấn) được: 134 lượt; Đài phát thanh của các xã, thị trấn phát vào các buổi sáng và chiều tối hàng ngày, được 295 lượt tin (từ khi tiến hành triển khai Đề án) về triển khai Đề án 06, chủ yếu triển khai, hướng dẫn, tuyên truyền sử dụng dịch vụ công, cấp thẻ CCCD gắn với cấp tài khoản định danh điện tử; Công an cấp xã tổ chức tuyên truyền lồng ghép qua các cuộc sinh hoạt chính trị tại thôn buôn được 42 buổi = 1504 người tham gia nghe.

Đặc biệt, thực hiện Công văn số 2369/UBND-CAH ngày 07/12/2022 của UBND huyện Krông Nô về việc thực hiện quyết liệt tuyên truyền, hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng ứng dụng VneID và đăng ký tài khoản dịch vụ công trực tuyến, UBND các xã, thị trấn đã tổ chức thành lập mỗi thôn, buôn, tổ dân phố 01 tổ tuyên truyền lưu động để triển khai đi từng ngõ, ngõ của từng nhà để

tuyên truyền, hướng dẫn cài đặt, sử dụng ứng dụng VneID và đăng ký tài khoản dịch vụ công trực tuyến. Thông qua đó, hiệu quả công tác này đang được nâng lên hàng ngày, đã có hàng nghìn người dân được tiếp cận, hướng dẫn, tuyên truyền cài đặt ứng dụng VneID.

## **2. Về hoàn thiện thể chế**

Chỉ đạo, thực hiện tham gia góp ý đầy đủ các văn bản dự thảo do cấp trên yêu cầu, phục vụ cho việc bổ sung, điều chỉnh, thay thế các văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo pháp lý cho công cuộc chuyển đổi số; trong đó trọng tâm là chỉ đạo, tham gia góp ý xây dựng Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử; Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công thì cơ quan có thẩm quyền, cán bộ, công chức, viên chức, cá nhân được giao trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; Chủ động, kịp thời chỉ đạo, tuyên truyền, hướng dẫn các phương thức sử dụng thay thế thủ tục yêu cầu xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú trong khi giao dịch và bảo đảm các điều kiện thực hiện Luật Cư trú năm 2022 quy định về việc sổ hộ khẩu, sổ tạm trú hết giá trị sử dụng từ ngày 31/12/2022.

## **3. Về dịch vụ công trực tuyến**

- Chỉ đạo, triển khai cho các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn nghiên cứu cách sử dụng dịch vụ công, từ việc tạo tài khoản đến gửi hồ sơ, gửi tệp đính kèm, theo dõi quá trình xử lý hồ sơ của cơ quan cung cấp dịch vụ công, đến việc nhận kết quả, đảm bảo thực hiện đúng quy trình; Các bộ phận một cửa triển khai hỗ trợ hướng dẫn, giúp người dân, doanh nghiệp đăng ký tài khoản, thực hiện gửi hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính (tiêu biểu như ngành Công an). Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn trực tiếp cho người dân, doanh nghiệp, đặc biệt đã có một số video hướng dẫn cụ thể để người dân thực hiện theo; riêng lực lượng Công an đã cử cán bộ hướng dẫn trực tiếp cho người dân khi tham gia tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính hoặc tại các điểm tập trung đông người (qua sinh hoạt chính trị thôn, buôn, qua các buổi phát động phong trào toàn dân bảo vệ ANTT...).

Hiện tại các dịch vụ công chủ yếu được cung cấp ở mức độ 2. Việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 đã được các cơ quan, đơn vị quan tâm triển khai quyết liệt hơn trong thời gian gần đây, nhưng hiệu suất vẫn còn thấp, chủ yếu chỉ có ngành Công an, Bảo hiểm có kết quả (tập trung ở nhóm 25 dịch vụ công thiết yếu), cụ thể: Công an huyện đã thực hiện 2.216/10.344 hồ sơ đạt 21,4% hồ sơ đăng ký trực tiếp; trong đó tính riêng 03 tháng đầu năm 2023 thực hiện 1309/2739 hồ sơ, đạt 48%. Bảo hiểm xã hội huyện tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến là 6.042/12.115 hồ sơ, đạt 50% hồ sơ đăng ký trực tiếp.

- Về Công tác số hoá dữ liệu: Công an huyện số hóa hồ sơ cư trú (trước 01/7/2021): 4291/20211, số hóa hồ sơ đăng ký phương tiện giao thông được: 26.175 hồ sơ; Bảo hiểm xã hội huyện số hóa được 1.564 hồ sơ. Cấp mã số BHXH của hộ gia đình, đã đồng bộ và thực hiện cấp thẻ BHYT thông qua mã định danh, mã số bảo hiểm xã hội với 60.895 đối tượng tham gia BHYT và

2.568 người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trên địa bàn huyện

### **5. Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế, xã hội**

Trên lĩnh vực y tế: Hiện có trung tâm y tế huyện đã trang bị 07 đầu quét Qrcode phục vụ cho việc sử dụng CCCD gắn chip trong Khám chữa bệnh BHYT theo tinh thần công văn số 1977/BHXH-CNTT ngày 22 /7/2022 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc đẩy mạnh triển khai thí điểm sử dụng CCCD gắn chip trong KCB BHYT. Kết quả đã thực hiện tra cứu thông tin thẻ BHYT bằng CCCD được 5.325 lượt, tra cứu thành công phục vụ trong công tác KCB BHYT bằng CCCD gắn chip là 2.747 lượt. Tuy nhiên, kết quả trên cho thấy việc chuyển biến trong ứng dụng dữ liệu dân cư còn chậm, số lượng sử dụng thẻ CCCD vẫn còn ít, nguyên nhân là do mới chỉ có Trung tâm y tế huyện trang bị đầu quét thẻ CCCD, còn lại tại các trạm y tế cấp xã, các cơ sở khám chữa bệnh khác chưa được trang bị. Chưa triển khai sử dụng thẻ CCCD gắn chip để rút tiền tại ATM trên địa bàn. Việc triển khai hệ thống an sinh xã hội còn chậm, chưa triển khai tạo tài khoản thanh toán điện tử cho các trường hợp trong diện hưởng chính sách an sinh xã hội.

### **6. Nhóm phục vụ phát triển công dân số:**

- Tính đến ngày 19/12/2022 đã đăng ký định danh điện tử là 35.635, kích hoạt thành công định danh điện tử là 5.909.

- Công tác thu nhận hồ sơ, cấp, quản lý CCCD có gắn chip được đẩy mạnh, tính riêng trong năm qua số hồ sơ thu nhận trong năm là 8054. Nhận thẻ từ TW: 9.144. Kết quả tính đến nay đã đạt 59.796/62.107 (đạt 96,3%), còn khoảng 2.311 (chiếm 3,7 %) chưa thu nhận được. Nguyên nhân là do một bộ phận nhỏ người dân đang đi làm ăn xa, chưa có điều kiện để làm CCCD; một số ít người dân chưa có nhu cầu, cho rằng chưa cần thiết làm CCCD nên chưa tích cực tham gia mặc dù đã được vận động, mời gọi nhiều lần. Ngoài ra, độ tuổi công dân sẽ tăng theo thời gian, nên số người đủ 14 tuổi sẽ tăng, nhưng các em chưa làm được CCCD.

### **7. Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư:**

Lực lượng Công an tiếp tục thực hiện đẩy nhanh tiến độ làm sạch và duy trì cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư luôn “đúng, đủ, sạch, sống”; Đảm bảo thu thập, cập nhật, chỉnh sửa đầy đủ thông tin dân cư theo quy định; triển khai thực hiện hoàn thành 100% các chỉ tiêu theo đúng tiến độ kế hoạch đề ra, như: cập nhật CMND 9 số được 2321 trường hợp; điều chỉnh thông tin không chủ hộ 34 trường hợp; xóa trùng thông tin 63 trường hợp; bổ sung thiếu trường thông tin 1111 trường hợp; nhập dữ liệu phạm nhân 262 trường hợp; rà soát công nhân không tìm thấy trong CSDL 30 trường hợp; rà soát công nhân có thông tin sai lệch 3 trường hợp; lập hồ sơ hủy số định danh cá nhân đã đạt được 1120 đạt 94,28%. Triển khai làm giàu dữ liệu thông tin đăng ký phương tiện, người vi phạm giao thông, thông tin các hội nông dân, cựu chiến binh, người cao tuổi. Hiện đang tiếp tục thực hiện làm sạch dữ liệu của các hội, đoàn thể khác theo kế hoạch của Bộ Công an.

Trung tâm Y tế huyện thực hiện các nội dung làm sạch dữ liệu tiêm chủng

trên Hệ thống tiêm chủng Covid-19; xác thực thông tin trên nền tảng Covid-19 và cấp Hồ chiếu vắc xin; Kết quả cập nhật mũi 1: 68.567, mũi 2: 64.415, mũi 3: 47.974, mũi 4: 23.974; Cập nhật làm sạch dữ liệu tiêm chủng của công dân sai thông tin: 13.885, không có CCCD/CMND: 134, CMND/CCCD sai định dạng: 312.

Ngành Bảo Hiểm xã hội huyện đã cập nhật, làm sạch dữ liệu người tham gia bảo hiểm, kết quả cập nhật số ĐDCN/CCCD: 55.024/62.820 thẻ (đạt 85%).

## **II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ, GIẢI PHÁP**

### **1. Ưu điểm**

Công tác triển khai Đề án trên địa bàn huyện luôn được sự quan tâm lãnh đạo của Thường trực Huyện ủy, sự chỉ đạo của lãnh đạo UBND huyện và công tác tham mưu của Tổ triển khai Đề án 06 của huyện, trong đó với vai trò là thường trực, Công an huyện chủ trì, phối hợp Văn phòng HĐND – UBND huyện đã tham mưu UBND huyện ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các phòng, ban, ngành, địa phương triển khai thực hiện Đề án. Qua đó mà các nhiệm vụ của Đề án được triển khai quyết liệt, cơ bản đảm bảo đúng tiến độ đề ra; lực lượng Công an đã thể hiện được tinh thần gương mẫu, đi đầu trong công tác tham mưu triển khai nhiệm vụ của Đề án. Tập trung chỉ đạo thực hiện làm sạch dữ liệu, đảm bảo dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống” theo kế hoạch 90 “ngày, đêm” cao điểm của lực lượng công an. Thực hiện tốt kế hoạch cấp CCCD và định danh điện tử, đặc biệt cho số học sinh sinh năm 2004, 2007 để phục vụ các đợt thi cử và triển khai cao điểm tuyên truyền, hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng ứng dụng VneID và đăng ký tài khoản dịch vụ công trực tuyến. Công tác tuyên truyền đã có nhiều chuyển biến tích cực, huy động được đông đảo các thành phần, lực lượng ở cơ sở tham gia, qua đó giúp người dân hiểu được một số tiện ích điện tử, nhất là giao dịch trên môi trường mạng được nhanh chóng, đơn giản, có thể giao dịch ở mọi lúc mọi nơi, giúp tiết kiệm, hiệu quả thay cho việc thực hiện các giao dịch với phương pháp truyền thống (*giấy tờ tùy thân, gặp mặt trực tiếp, ...*) mà giá trị không thay đổi.

### **2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc**

(1) Về quyết tâm chính trị: Một số cơ quan, ban, ngành, đoàn thể và UBND cấp xã chưa chủ động chỉ đạo, chưa quyết tâm, quyết liệt triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án 06/CP theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị mình; còn tình trạng chậm ban hành kế hoạch, báo cáo định kỳ, thậm chí không gửi báo cáo. Một số cơ quan, ban, ngành chưa chủ động nghiên cứu, trao đổi ngành dọc cấp trên (các Sở, ngành dọc của tỉnh) để kịp thời nắm bắt các nội dung công việc, cách làm để triển khai thực hiện nhiệm vụ tại cơ quan, ban, ngành mình; còn phụ thuộc vào công tác tham mưu, triển khai của lực lượng Công an huyện.

(2) Về Cơ sở hạ tầng phục vụ Đề án 06: chưa đảm bảo, còn thiếu thốn về máy tính, máy san, thậm chí có đơn vị không có máy kết nối mạng internet để tiếp nhận hồ sơ. Hệ thống đường truyền mạng có nhiều lúc còn chậm, có tình trạng nghẽn mạng dẫn đến việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến có nhiều lúc khó khăn, mất nhiều thời gian cho việc gửi hồ sơ, gây tâm lý chán nản cho người dùng. Việc xử lý đăng ký định danh điện tử, thực hiện dịch vụ công trực

tuyến phải phụ thuộc vào mạng internet nhưng nhiều nơi mạng rất yếu, nhất là khu vực vùng sâu vùng xa, thậm chí trên địa bàn huyện có địa bàn thôn Phú Vinh là không có điện, không có mạng. Còn nguy cơ mất an toàn thông tin trên hệ thống.

(3) Về công tác tuyên truyền: Hiệu quả công tác tuyên truyền có thời điểm chưa cao. Người dân tại vùng sâu vùng xa, người dân tộc thiểu số, người lao động phổ thông vẫn là những đối tượng khó tiếp cận, dẫn đến việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ điện tử còn hạn chế, việc thay đổi thói quen của người dân trong việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến còn chậm. Trong khi đó tỷ lệ người dân có thiết bị thông minh, sử dụng thành thạo thiết bị thông minh chưa cao. Người dân chưa quen sử dụng thiết bị thông minh để tra cứu làm các thủ tục, dẫn đến cán bộ làm thay, ảnh hưởng đến thời gian, tiến độ giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ, công chức.

(4) Về kết quả dịch vụ công trực tuyến: Số lượng hồ sơ đăng ký giải quyết qua cổng dịch vụ công trực tuyến còn ít, số hồ sơ phát sinh mới chỉ tập trung ở các thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Công an, Bảo hiểm. Còn lại các ngành khác chưa thực hiện trên dịch vụ công, hoặc có nhưng là rất ít, không đáng kể (đăng ký khai sinh dịch vụ công trực tuyến chưa đến 1%).

(5) Về nguồn nhân lực: Còn thiếu cán bộ có chuyên môn công nghệ thông tin để quản trị, sử dụng hệ thống.

(6) Về quy định thay đổi Bộ thủ tục hành chính trên các lĩnh vực: chưa có Bộ thủ tục hành chính mới, hướng dẫn chi tiết thủ tục khai thác, sử dụng dữ liệu dân cư thay thế yêu cầu xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính, do đó việc yêu cầu xuất trình giấy xác nhận cư trú nhiều lần ảnh hưởng tới việc người dân đi lại giao dịch, trong khi cán bộ, công chức có thể khai thác thông tin công dân trên hệ thống, ghi nhận vào hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính. Chưa có hướng dẫn về lưu trữ điện tử để các ngành, địa phương thực hiện lưu trữ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính (*tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết cấp huyện, cấp xã dụng đang có những bất cập, như: chưa được cấp thiết bị chuyên dụng để đọc mã chip trên CCCD của công dân; Cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh cũng chưa tích hợp tính năng lấy thông tin từ máy quét mã QR đến các TTHC trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến, cán bộ phải nhập đầy đủ 3 thông tin: Họ và tên, số CMND/CCCD, ngày tháng năm sinh mới thực hiện được chức năng kiểm tra danh tính số. Mã QR Code trên thẻ CCCD cũng chỉ hiển thị được các thông tin cá nhân cơ bản như họ tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú..., không đủ thông tin cần thiết để triển khai thực hiện một số TTHC...*)

(7) Kinh phí hỗ trợ triển khai thực hiện Đề án rất khó khăn; nhất là nguồn kinh phí trang bị máy tính, máy in, máy scan.

### **III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN TỚI**

#### **1. Dự báo nguy cơ ảnh hưởng đến thực hiện Đề án 06:**

Từ những khó khăn, vướng mắc như đánh giá ở trên. Bên cạnh đó là tác động từ tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn, tuy đã có những chuyển biến tích cực sau thời gian đại dịch hoành hành, nhưng tốc độ phục hồi còn chậm, do đó có thể ảnh hưởng tới việc đầu tư cơ sở hạ tầng, phục vụ chuyển đổi số.

Trình độ công nghệ thông tin của người dân còn nhiều hạn chế; điều kiện

kinh tế khó khăn, khó có khả năng trang bị được đầy đủ thiết bị thông minh. Tình hình vi phạm pháp luật trên không gian mạng, đặc biệt là hoạt động lừa đảo chiếm đoạt tài sản có chiều hướng gia tăng,... dẫn đến người dân có tư tưởng e ngại sử dụng các dịch vụ trên môi trường điện tử, sợ bị mất an toàn thông tin cá nhân do đó ảnh hưởng đến việc triển khai đăng ký, sử dụng định danh điện tử, dịch vụ công và các tiện ích khác.

Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ Đề án 06 còn thiếu thốn, đường truyền có lúc còn chậm, có tình trạng nghẽn mạng, hậu quả người dân khó sử dụng, dẫn đến nguy cơ thiếu tin tưởng vào dịch vụ công trực tuyến.

## **2. Phương hướng nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới**

- Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, các ngành, các cấp cần có quyết tâm chính trị cao nhất, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06/CP gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi địa bàn quản lý. Tiếp tục giáo dục, nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện quyết liệt. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, triển khai thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ của Đề án. 100% cán bộ công chức, viên chức, lực lượng vũ trang chỉ thực hiện dịch vụ công trực tuyến và tuyên truyền người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến hạn chế nộp hồ sơ trực tiếp. Tuyên truyền người dân sử dụng tài khoản VNeID để đăng nhập cổng dịch vụ công quốc gia.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền người dân, doanh nghiệp về lợi ích của Đề án 06 dưới nhiều hình thức, gắn bó chặt chẽ với đời sống sinh hoạt và nhu cầu tìm hiểu, sử dụng như: triển khai các giải pháp hướng dẫn sử dụng trực tiếp dịch vụ công, phải chứng minh cho người dân là dễ thấy, thuận tiện, dễ sử dụng để họ sử dụng thực hiện dịch vụ công phục vụ giải quyết thủ tục hành chính; Tổ chức tuyên truyền sâu rộng tới nhân dân thông qua hình thức vận động cá biệt, tiếp cận người dân tại các địa điểm tập trung đông người như chợ, ngân hàng, tại các bộ phận một cửa của các cơ quan, đơn vị, tác các quán cà phê, khu vui chơi và tại khu dân cư.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công vụ, giám sát chặt chẽ việc thực hiện của các cơ quan, ban, ngành và UBND các xã, thị trấn trong triển khai thực hiện; kịp thời khen thưởng, biểu dương những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc góp phần động khích lệ phong trào, đồng thời kiểm điểm phê bình những tập thể cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong quá trình xây dựng và vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu, ứng dụng công nghệ thông tin bảo đảm mọi dự án công nghệ thông tin khi triển khai phải có cấu phần tương xứng về an ninh mạng, an toàn thông tin mạng.

- Tập trung đầu tư kinh phí, trang bị phương tiện, nhất là việc đầu tư mua sắm máy tính, máy scan để số hoá dữ liệu, đẩy nhanh việc. Rà soát từng dịch vụ công, tham mưu cắt giảm các thành phần hồ sơ đã sử dụng dữ liệu dân cư để nâng cao chất lượng, không để mất niềm tin của người dân với các dịch vụ công. Nghiên cứu cơ chế đặc thù thu hút nhân lực có chất lượng để phục vụ quản trị, sử dụng, vận hành.

- Tiếp tục triển khai các ứng dụng trên thẻ CCCD và ứng dụng VneID trên nền tảng công nghệ sinh trắc học để cung cấp các dịch vụ định danh và xác thực điện tử trong thanh toán, mở tài khoản, chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt.

- Đẩy mạnh cấp CCCD cho học sinh phục vụ các kỳ thi tốt nghiệp và thi tuyển sinh lớp 10. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác làm sạch dữ liệu, làm giàu dữ liệu, duy trì dữ liệu luôn “đúng, đủ, sạch, sống”.

### **3. Kiến nghị, đề xuất**

+ Kiến nghị các Bộ, ngành sớm chỉ đạo, khẩn trương ban hành các Bộ thủ tục mới, có nội dung quy định thủ tục về thông tin cư trú, cụ thể hướng dẫn cách khai thác và ghi nhận thông tin cư trú như thế nào trong hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính. Hướng dẫn cụ thể cho cơ sở thực hiện các nhiệm vụ của Đề án, gắn với việc thực hiện công tác chuyên môn, nhằm đảm bảo sự thống nhất, tránh tình trạng thực hiện cục bộ, gây lãng phí thời gian; nhất là hướng dẫn, khắc phục những bất cập, khó khăn khi sử dụng dịch vụ công.

+ Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo, hỗ trợ kinh phí cho địa phương để triển khai thực hiện tại địa phương hoặc hỗ trợ chỉ đạo chủ trương để thuận lợi cho việc đề xuất địa phương bố trí nguồn kinh phí phục vụ mua sắm các trang thiết bị (máy tính, máy in, máy scan) để phục vụ Đề án và hỗ trợ cho lực lượng không chuyên trách tham gia thực hiện. Có giải pháp để nâng cấp đường truyền mạng tại các cơ quan nhằm đáp ứng yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính.

Trên đây là Báo cáo sơ kết 01 năm triển khai thực hiện Đề án 06 của UBND huyện Krông Nô./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- PC06 – CAT;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, Các Phó CT UBND huyện;
- Công an huyện;
- VP UBND – HĐND huyện;
- Các Thành viên tổ Đề án huyện;
- MTTQVN huyện;
- Lưu: VTNC.

**CHỦ TỊCH**

**Bùi Ngọc Sơn**



